BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94137 - THAM VẤN CỘNG ĐỒNG TRONG QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ (COMMUNITY CONSULTATION ON URBAN AND REGIONAL PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 7
- Số tín chỉ: 3 (lý thuyết: 2,0 - thực hành: 1)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Học lý thuyết trên lớp/ trực tuyến: 20 tiết
  + Thuyết trình: 10 tiết
  + Thực hành trong phòng: 15 tiết (30 tiết quy đổi)
- Tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	R
Kỹ năng chung		
CĐR5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.	P
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	R

**** Mục tiêu:*** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- *Về kiến thức*: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung và kế hoạch tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị để phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

- *Về kỹ năng*: Học phần giúp sinh viên nắm vững được những các kỹ năng trong công tác giáo dục cộng đồng, giúp người dân nhận thức được vấn đề để có hành động tích cực hơn trong giải quyết và phòng ngừa vấn đề liên quan đến quy hoạch vùng và đô thị đang tác động đến đời sống của họ. Thực hành lập kế hoạch tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị. Cung cấp kỹ năng làm việc trong môi trường chuyên nghiệp đa văn hóa và sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong quy hoạch vùng và đô thị.

- *Về các mục tiêu khác (thái độ học tập)*: Học phần giúp sinh viên thích ứng với làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động và thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức về tham vấn cộng đồng và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	Áp dụng cơ sở lý luận và phương pháp tham vấn cộng đồng để phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị để xây dựng và đánh giá kế hoạch tham vấn cộng đồng, đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kỹ năng		
K4	Ứng dụng kỹ năng ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ.
K5	Vận dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung vắn tắt của học phần:

TM94137. Tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị (Community consultation on urban and regional planning). (3TC: 2,0 – 1,0 – 105 tiết). Các nội dung chính: (i) Cơ sở lý luận về tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị; (ii) phương pháp và kỹ năng tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị; (iii) kế hoạch tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị (Lựa chọn đối tượng, nội dung, hình thức và quy trình tham vấn); (iv) giám sát và kiểm tra tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị; (v) thực hành lập (hoặc đánh giá) kế hoạch tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

+ Thuyết giảng; hoặc giảng dạy trực tuyến;
+ Seminar sinh viên
+ Giảng dạy thông qua thảo luận
+ Giảng dạy thông qua thực hành.

2. Phương pháp học tập

+ Nghe giảng trên lớp/trực tuyến;

+ Đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi; thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra;

+ Thuyết trình các vấn đề theo phân công của giảng viên;

+ Hoàn thành bài thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.

+ Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học.

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học trên lớp hoặc lớp học trực tuyến. Tham gia đầy đủ (100% các bài tập thực hành).

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các chuyên đề thảo luận, các bài thực hành, các câu hỏi do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia trình bày 1 bài thuyết trình trên lớp/ hoặc trực tuyến.

- Nộp bài thực hành: tất cả các sinh viên phải nộp đầy đủ bài thực hành đúng thời hạn. Lớp học trực tuyến có thể nộp bài qua email.

- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Đánh giá chuyên cần	K1,K2,K3	**10**	Theo TKB
Đánh giá thường xuyên		**30**	1-12
Thuyết trình	K1, K2, K3	30	3-7
Thực hành	K1,K2,K3,K4, K5, K6	70	10-12
Đánh giá cuối kỳ		**60**	
Thi kết thúc học phần	K1, K2, K3	100	Theo lịch thi

Bảng 2: Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1. Vận dụng các nội dung của tham vấn cộng đồng trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị Chỉ báo 2. Vận dụng các phương pháp và kỹ năng tham vấn cộng đồng trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị
K2	Chỉ báo 3. Phân tích các vấn đề cơ bản về tham vấn cộng đồng trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị Chỉ báo 4. Phân tích phương pháp và kỹ năng tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K2	Chỉ báo 5. Phân tích các nội dung tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị
K3	Chỉ báo 6. Phân tích và đánh giá kế hoạch tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị Chỉ báo 7. Phân tích quy trình giám sát và đánh giá tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị.

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Tốt **8.5 – 10 điểm**	**Khá** **6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình** **4.0 – 6.4 điểm**	**Kém** **0 – 3.9 điểm**
* Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 3: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	**Tốt** **8.5 – 10 điểm**	**Khá** **6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình** **4.0 – 6.4 điểm**	**Kém** **0 – 3.9 điểm**
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Về tham dự lớp học và thực hành: Tất cả các sinh viên phải tham gia các buổi học trên lớp học hoặc các buổi học trực tuyến (>75% thời gian của học phần), tham gia thuyết trình và thảo luận trên lớp (ít nhất 1 lần); tham gia đầy đủ (100%) và nộp đúng hạn bài thực hành. Nếu không nộp bài thực hành sẽ không được tham gia thi cuối kỳ. Nộp chậm 1 ngày trừ 1 điểm cho phần thực hành.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô và đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

Giáo trình/bài giảng

1. Đỗ Thị Tám (2025). Bài giảng Tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị.

Tài liệu tham khảo tiếng Việt

1. Mai Thanh Cúc - Quyền Đình Hà, Đỗ Thị Nhài, Đỗ Thị Thanh Huyền (2020). Giáo trình phát triển cộng đồng. NXB Học viện Nông nghiệp. (có ở thư viện).
2. Đinh Thị Hải Vân, Võ Hữu Công, Nguyễn Thị Hồng Ngọc (2021). Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng. NXB Học viện Nông nghiệp. (có ở thư viện).
3. Lê Văn An, Ngô Từng Đức, Lê Minh Đức, Trịnh Thục Thanh Thủy (2021). Sổ tay hướng dẫn phát triển cộng đồng. Nxb Nông nghiệp. Hà Nội. (bản in ở BM)
4. Nguyễn Vũ Bảo Minh (2024). Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý không gian công cộng tại các khu chung cư cũ ở Hà Nội. Luận án tiến sĩ Quản lý đô thị và công trình. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. (File)

5. Nguyễn Thị Khuy, Nguyễn Đình Bồng và Đỗ Thị Tám (2014). Tham vấn cộng đồng trong bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tạp chí Khoa học và phát triển, ISSN 1859-004, tập 12, số 5/2014. Trang 727-733.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1-2	**Chương 1. Tổng quan về tham vấn cộng đồng**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp học hoặc học trực tuyến**: *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Chương 1. Tổng quan về tham vấn cộng đồng** 1.1. Khái quát về cộng đồng - Khái niệm, phân loại và các yếu tố cấu thành cộng đồng - Các đặc tính và bản chất cộng đồng - Vai trò của cộng đồng trong các hoạt động phát triển 1.2. Tổng quan về tham vấn cộng đồng - Khái niệm về tham vấn và tham vấn cộng đồng - Mục đích tham vấn cộng đồng - Các nguyên tắc tham vấn cộng đồng - Các hình thức tham vấn cộng đồng - Điều kiện cơ bản để thực hiện tham vấn và những nhân tố ảnh hưởng tới quá trình tham vấn cộng đồng 1.3. Tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị - Quy hoạch vùng và tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng - Quy hoạch đô thị và tham vấn cộng đồng trong quy hoạch đô thị **Nội dung semina/thảo luận:** *(1,0 tiết)* - Khái niệm, phân loại và các yếu tố cấu thành cộng đồng - Khái niệm về tham vấn và tham vấn cộng đồng - Những nhân tố ảnh hưởng tới quá trình tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1, K2, K3
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* - Khái niệm, phân loại và các yếu tố cấu thành cộng đồng - Các đặc tính và bản chất cộng đồng - Vai trò của cộng đồng trong các hoạt động	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên		K3, K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	phát triển - Khái niệm về tham vấn và tham vấn cộng đồng - Mục đích tham vấn cộng đồng, nguyên tắc tham vấn cộng đồng - Những nhân tố ảnh hưởng tới quá trình tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị	cứu/ tra cứu tài liệu		
2-3-4	**Chương 2: Phương pháp và kỹ năng tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp hoặc học trực tuyến**: *(8 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Chương 2: Phương pháp và kỹ năng tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị** 2.1. Các phương pháp tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị - Phương pháp thảo luận nhóm theo chủ đề - Phương pháp triển lãm và trình bày - Phương pháp tổ chức hội thảo - Phương pháp biểu đồ biến động theo thời gian - Phương pháp điều tra theo tuyến và xây dựng sơ đồ mặt cắt - Phương pháp phân tích SWOT - Phương pháp phỏng vấn - Phương pháp truyền thông 2.2. Kỹ năng tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị - Kỹ năng chung - Kỹ năng cụ thể **Nội dung semina/thảo luận:** *(3,0 tiết)* - Phương pháp điều tra theo tuyến và xây dựng sơ đồ mặt cắt - Phương pháp phân tích SWOT - Một số kỹ năng tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận - Seminar sinh viên	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1, K2, K3
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(16 tiết)* - Phương pháp thảo luận nhóm theo chủ đề - Phương pháp triển lãm và trình bày - Phương pháp tổ chức hội thảo - Phương pháp biểu đồ biến động theo thời gian	- Tìm hiểu trước bài học - Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K3, K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	- Phương pháp điều tra theo tuyến và xây dựng sơ đồ mặt cắt - Phương pháp phân tích SWOT - Phương pháp phỏng vấn - Phương pháp truyền thông - Kỹ năng tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị			
4-5-6	**Chương 3. Xây dựng kế hoạch tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp hoặc học học trực tuyến**: *(8 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Chương 3. Xây dựng kế hoạch tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị** 3.1. Cơ sở pháp lý 3.2. Nguyên tắc lập kế hoạch tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị 3.3. Xây dựng kế hoạch tham vấn - Xác định nội dung tham vấn - Lựa chọn đối tượng tham vấn - Lựa chọn hình thức tham vấn - Xây dựng quy trình tham vấn **Nội dung semina/thảo luận:** *(3,0 tiết)* - Xác định nội dung tham vấn - Lựa chọn đối tượng tham vấn - Lựa chọn hình thức tham vấn - Xây dựng quy trình tham vấn	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận - Seminar sinh viên	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1, K2, K3
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(16 tiết)* - Xác định nội dung tham vấn - Lựa chọn đối tượng tham vấn - Lựa chọn hình thức tham vấn - Xây dựng quy trình tham vấn			K3, K4, K5, K6
7-8-9	**Chương 4. Giám sát và đánh giá tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị**			
	***A/* Các nội dung chính trên lớp hoặc học học trực tuyến**: *(8 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Chương 4. Giám sát và đánh giá tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị** 4.1. Mục đích và nguyên tắc giám sát tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị 4.2. Các phương pháp giám sát tham vấn cộng đồng trong các nội dung quy hoạch vùng và	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận - Seminar sinh viên	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1, K2,K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	đô thị 4.3. Đánh giá tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị 4.4. Quy trình giám sát và đánh giá **Nội dung semina/thảo luận:** *(3,0 tiết)* - Các phương pháp giám sát tham vấn cộng đồng trong các nội dung quy hoạch vùng và đô thị - Đánh giá tham vấn cộng đồng trong các nội dung quy hoạch vùng và đô thị			
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(16 tiết)* - Giám sát tham vấn cộng đồng trong các nội dung quy hoạch vùng và đô thị - Đánh giá tham vấn cộng đồng trong các nội dung quy hoạch vùng và đô thị			K4, K5, K6
07-12	**Bài tập thực hành (15 tiết)** ***A/* Các nội dung chính trên lớp hoặc học trực tuyến**: *(15 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(5 tiết)* **Bài thực hành 1 (1,0 tiết):** Xây dựng luận chứng về tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị: - Tìm hiểu phương án quy hoạch - Tìm hiểu địa bàn thực hiện tham vấn **Bài thực hành 2 (1,0 tiết)**: Luận chứng về các phương pháp tham vấn cộng đồng trong quy hoạch vùng và đô thị: - Lựa chọn đối tượng tham vấn, - Xây dựng khung chính sách/khung pháp lý - Lựa chọn hình thức tham vấn - Thu thập và xử lý số liệu tham vấn. **Bài thực hành 3 (3,0 tiết)**: Xây dựng chương trình/kế hoạch tham vấn cộng đồng hoặc Đánh giá chương trình/kế hoạch tham vấn cộng đồng cho một phương án quy hoạch vùng và đô thị. **Nội dung hướng dẫn thực hành:** *(10,0 tiết)* - Hướng dẫn bài thực hành 1 - Hoàn thành bài thực hành 2 - Hoàn thành bài thực hành 3	- Thuyết giảng - Giảng dạy thông qua thảo luận - Giảng dạy thông qua thực hành	Đánh giá thường xuyên theo Rubric	K1,K2,K3, K4, K5, K6
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(45 tiết)* - Hướng dẫn bài thực hành 1 - Hoàn thành bài thực hành 2 - Hoàn thành bài thực hành 3			

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần phần: giảng đường đủ rộng, có máy chiếu, có bảng, có micro. Đối với các lớp học trực tuyến cần có phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams, Zoom…), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Phòng thực hành đủ rộng, thoáng mát, đầy đủ bàn ghế, bảng để thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: tham gia học tập trên lớp học/ học trực tuyến đầy đủ, tích cực, nộp bài thực hành đúng thời gian quy định, chất lượng bài thực hành đảm bảo, …

- E- learning Phần mềm Microsoft Teams

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ	**PGS.TS. Đỗ Thị Tám**
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH	**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Khắc Việt Ba	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905140687
Email: nkvba@vnua.edu.vn	Trang web: Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Quang Huy	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0724277242
Email: nguyenquanghuy@vnua.edu.vn	Trang web: Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1 (11/2025):

Đề cương được xây dựng mới năm 2025 theo Đề án mở ngành Quy hoạch vùng và đô thị.